



Tuần 28 (5-9/7/21)

BSC WEEKLY REVIEW

Củng cố 1,400 điểm nhờ tâm lý tích cực



NỘI DUNG

1. CHIẾN THUẬT TUẦN TỚI: *Củng cố 1,400 điểm nhờ tâm lý tích cực*
2. PTKT VN-INDEX: *Hướng về ngưỡng 1450*
3. TIN VĨ MÔ: *PMI Việt Nam đạt 44.1 điểm trong tháng 06*
4. PHÂN TÍCH KỸ THUẬT CỔ PHIẾU: *CNG MSN*
5. THỐNG KÊ KHUYẾN NGHỊ BÁO CÁO TUẦN: *7/9 khuyến nghị có hiệu suất dương*
6. VẬN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG: *Dịch vụ tài chính_7.16%*
7. DIỄN BIẾN DÒNG TIỀN: *Khối ngoại mua trái chiều trong khu vực.*
8. CẬP NHẬT I-BROKER: *DCM2021Q2*
11. KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

CHIẾN THUẬT TUẦN: *Củng cố 1,400 điểm nhờ tâm lý tích cực*

	Điểm số	Thay đổi (%)
VN-INDEX	1420.27	2.17%
GTGD/phiên (tỷ VND)	20,908.53	13.20%
Khối ngoại (tỷ VND)	3281.69	
HNX-INDEX	328.01	1.52%
GTGD/phiên (tỷ VND)	3091.01	13.74%
Khối ngoại (tỷ VND)	-45.59	

TTCK	Điểm số	% Ngày	% Tuần	% Tháng
US (S&P500)	4352.34	0.75%	1.67%	2.89%
EU (EURO STOXX)	4084.31	0.13%	-0.88%	-0.12%
China (SHCOMP)	3518.76	-1.95%	-2.46%	-1.83%
Japan (NIKKEI)	28783.28	0.27%	-0.97%	-0.55%
Korea (KOSPI)	3281.78	-0.01%	-0.64%	1.29%
Singapore (STI)	3128.95	0.15%	0.24%	-0.70%
Thailand (SET)	1578.49	-0.96%	-0.26%	-2.05%
Phillipines (PCOMP)	7002.26	0.55%	0.74%	3.03%
Malaysia (KLCI)	1533.35	-0.06%	-1.69%	-3.60%
Indonesia (JCI)	6023.01	0.28%	0.01%	-0.70%
Vietnam (VNIndex)	1420.27	0.23%	2.17%	3.36%

HĐTL	Điểm số	± Basis	GTGD* / phiên	HĐM^ / phiên
VN30F2107	1556.10	0.10%	26229.6	28869.8
VN30F2108	1549.90	-0.30%	44.9	285.6
VN30F2109	1544.10	-0.67%	5.8	304.4
VN30F2112	1543.00	-0.75%	10.3	202.6

TTCK VIỆT NAM

Thị trường đang tương đối khả quan sau khi thiết lập mức đỉnh lịch sử mới.

VN-Index có phiên tăng tích cực vào ngày 28/6 và chính thức bứt phá lên khu vực trên 1400 điểm, qua đó nối dài chu kỳ tăng hiện tại. Thị trường có 4/5 phiên tăng điểm trong tuần vừa qua. Mặc dù vậy, cũng chỉ có 9/19 ngành tăng điểm và 196 cổ phiếu tăng so với 196 cổ phiếu giảm. Phiên Thứ Sáu (2/7) đóng cửa với mẫu nền Abandoned Baby đang cho thấy thị trường có thể đang lưỡng lự và thận trọng hơn sau đỉnh. Còn khá sớm để khẳng định nhịp tăng sẽ còn tiếp diễn dù vậy việc hệ thống giao dịch mới sẽ được vận hành vào tuần sau có thể giúp thanh khoản gia tăng sẽ là yếu tố hỗ trợ thị trường trong thời gian tới.

Theo dữ liệu đến ngày 30/6/2021, chúng tôi dự báo một số thay đổi của ETF Finlead trong kỳ rà soát danh mục giữa năm 2021. Dự kiến, quỹ có 3 cổ phiếu (ACB, MSB, LPB) thỏa mãn tiêu chí tham giá mới. Trong khi đó, EIB có thể bị loại do không đáp ứng điều kiện tỷ suất vòng quay tối thiểu 0.1%. BVH, HCM có thể bị loại do rơi ra ngoài mức tích lũy 98% về GTVH của tập hợp cổ phiếu. Quỹ FUESSVFL sẽ công bố điều chỉnh danh mục vào 19/7. Các cổ phiếu dự kiến được mua nhiều gồm ACB (11.8 triệu), MSB (5 triệu) và bán nhiều gồm STB (9.7 triệu) và CTG (4.4 triệu). (Tham khảo phụ lục trang 12)

TTCK THẾ GIỚI

Tình hình lao động tích cực, TTCK Hoa Kỳ giữ vững vận động tăng

Triển vọng GDP Hoa Kỳ, ước tính bởi IMF, được nâng lên +7.0% trong 2021 (vs. +4.6% tại dự báo tháng 4) , +4.9% trong 2022 (vs. +3.5%). Cơ quan Văn phòng Ngân sách Quốc hội Hoa Kỳ ước tính GDP 2021 tăng +7.4% (vs. +3.7% tại ước tính tháng 2), GDP 2022 tăng +3.1%. Gói đầu tư hạ tầng tiếp tục được bàn thảo, là tiền đề cho việc giữ vững tốc độ hồi phục. Triển vọng tích cực đồng thời phản ánh qua chỉ số PMI sản xuất đạt 60.6 điểm trong tháng 6. Báo cáo lao động tháng 6 cũng cho thấy nhiều tích cực. 850 nghìn việc làm được thêm mới. Tỷ lệ thất nghiệp nước Mỹ là 5.9% trong tháng 6. Mặt khác, tỷ lệ lao động trên dân số duy trì tại mức 58%, cho thấy tiến trình hồi phục trong lao động còn kéo dài trong giai đoạn tiếp theo. Triển vọng tích cực góp phần giúp vận động tăng của TTCK Mỹ duy trì (Dow Jones +1.02%, Nasdaq +1.94%). Cùng với đó, thanh khoản hợp đồng mua lại đảo ngược (reverse repurchase) tăng mạnh, đạt 992 tỷ USD trong phiên giữa tuần. Thanh khoản tăng mạnh trong những tuần gần đây phản ánh nhu cầu cao, khi FED nâng lãi suất hợp đồng lên 0.05%, nhằm tạo mức sàn đối với lãi suất điều hành ngắn hạn (fed fund rate), bối cảnh vị thế mua tín phiếu chính phủ của Hoa Kỳ tăng sau cuộc họp FOMC. Mặt bằng lợi suất tín phiếu chính phủ mười năm giảm góp phần trợ giúp vận động tăng của chứng khoán.

Trái ngược cùng Mỹ, TTCK Châu Âu điều chỉnh giảm (CAC -1.06%, Euro Stoxx 50 -0.88%), bối cảnh lo ngại về lạm phát tăng mạnh. Chỉ số giá tiêu dùng tăng +1.9% YoY trong tháng 6, sau khi tăng +2.0% YoY trong tháng 5. Chỉ số giá sản xuất tăng +9.6% YoY trong tháng 6, sau khi tăng +7.9% trong tháng 5. Chủng Delta Covid-19 cũng gây lo ngại với tiến trình phục hồi trong khối này. TTCK Trung Quốc điều chỉnh giảm mạnh (SHCOMP -2.46%, CSI 300 -3.03%). PMI sản xuất giảm xuống 51.3 điểm trong tháng 6, tác động tiêu cực tới triển vọng những tháng tiếp theo.

Chú thích: * tỷ VND

^ hợp đồng



PTKT VN-INDEX: Hướng về ngưỡng 1450

Đồ thị tuần: VNIndex có tuần tăng điểm thứ ba liên tiếp và tiến về quanh ngưỡng 1420. Chỉ số đang có khuynh hướng chuẩn bị bút phá về gần ngưỡng 1450. ADX tăng về quanh giá trị 34.5 đồng thời các chỉ báo kỹ thuật đa số đang ở trong trạng thái quá mua. Đường MACD hiện đang mở rộng khoảng cách với đường tín hiệu. Ngưỡng hỗ trợ của chỉ số trong trung hạn là tại khu vực quanh 1260 điểm, tương ứng với giá trị hiện tại của SMA20.

Một vài đặc điểm chú ý của đồ thị ngày:

- Chỉ báo động lượng RSI ở trong vùng quá mua.
- Thanh khoản thị trường giữ ở dưới mức trung bình 20 phiên.

Nhận định: VNIndex đang có chiều hướng tiếp tục sóng Elliott thứ (V) và có thể sẽ thiết lập những mức đỉnh lịch sử mới. Mặc dù vậy, việc thanh khoản thị trường hiện đang có chiều hướng giảm dần cho thấy các nhà giao dịch đang có tâm lý thận trọng nhất định ở thời điểm hiện tại. Theo đánh giá của chúng tôi thì VNIndex trong tuần tiếp theo nhiều khả năng sẽ tiến về khu vực 1440-1450 điểm. Bên cạnh đó, việc hệ thống giao dịch mới sẽ được đưa vào vận hành vào tuần sau cũng được kỳ vọng góp phần gia tăng thanh khoản thị trường trong thời gian tới.



Nguồn: BSC Research



TIN VĨ MÔ: *PMI* việt Nam đạt 44.1 điểm trong tháng 06

VIỆT NAM:

- Tổng thu ngân sách Nhà nước 6 tháng đầu năm 2021 ước tính đạt 775 ngàn tỷ đồng, bằng 57.7% dự toán năm. Tổng chi ngân sách Nhà nước 6 tháng đầu năm 2021 ước tính đạt 694.4 ngàn tỷ đồng, bằng 41.2% dự toán năm. Vốn đầu tư thực hiện toàn xã hội 6 tháng đầu năm 2021 theo giá hiện hành ước đạt 1,169.7 ngàn tỷ đồng, tăng 7.2% so với cùng kỳ năm trước.
- Bán lẻ hàng hóa giảm -6.6% YoY trong tháng 6, sau khi giảm -1.0% YoY trong tháng 5. Sáu tháng đầu 2021, bán lẻ hàng hóa tăng 4.9% YoY. Thâm hụt thương mại ước đạt 1 tỷ USD trong tháng 6, sau khi đạt 2.1 tỷ USD trong tháng 5. Xuất khẩu ước tăng 17.3% YoY lên 26.5 tỷ USD. Nhập khẩu ước tăng 33.5% YoY lên 27.5 tỷ USD. Sáu tháng đầu 2021, thâm hụt thương mại ước đạt 1.5 tỷ USD, xuất khẩu ước tăng 28.4% YoY lên 157.6 tỷ USD, nhập khẩu ước tăng 36.1% YoY lên 159.1 tỷ USD. Chỉ số giá tiêu dùng tăng 2.4% YoY trong tháng 6, sau khi tăng 2.9% YoY trong tháng 5. Chỉ số sản xuất công nghiệp tăng 6.8% YoY trong tháng 6, sau khi tăng 11.8% YoY trong tháng 5. Sáu tháng đầu 2021, chỉ số sản xuất công nghiệp tăng 9.3% YoY. GDP tăng 6.61% YoY trong quý II, sau khi tăng 4.65% YoY trong quý I. Sáu tháng đầu 2021, GDP tăng 5.64% YoY.
- Tổng thu ngân sách Nhà nước 6 tháng đầu năm 2021 ước tính đạt 775 ngàn tỷ đồng, bằng 57.7% dự toán năm. Tổng chi ngân sách Nhà nước 6 tháng đầu năm 2021 ước tính đạt 694.4 ngàn tỷ đồng, bằng 41.2% dự toán năm. Vốn đầu tư thực hiện toàn xã hội 6 tháng đầu năm 2021 theo giá hiện hành ước đạt 1,169.7 ngàn tỷ đồng, tăng 7.2% so với cùng kỳ năm trước.
- Bộ KH&ĐT xây dựng 2 kịch bản thực hiện mục tiêu tăng trưởng: (1) Để đạt được mục tiêu tăng trưởng kinh tế 6%, quý 3 cần đạt mức tăng trưởng là 6.2% (thấp hơn Nghị quyết 01/NQ-CP 0.5%), quý 4 tăng 6.5% (thấp hơn 0.2%), và (2) Để đạt được mục tiêu tăng trưởng kinh tế 6.5%, quý 3 phải đạt mức tăng trưởng là 7% (cao hơn 0.3%) và quý 4 tăng 7.5% (cao hơn 0.8%).
- PMI sản xuất đạt 44.1 điểm trong tháng 6, sau khi đạt 53.1 điểm trong tháng 5 do ảnh hưởng tiêu cực từ dịch bệnh.

THẾ GIỚI:

- S&P Global hạ ước tính tăng GDP của Ấn Độ, Philipines và Malaysia lần lượt từ mức 11.0%, 7.9%, và 6.2%, xuống 9.5%, 6.0%, và 4.1%. S&P Global dự báo, với tốc độ tiêm 0.2 liều / 100 người / 1 ngày, phải mất 23 tháng mới hoàn thành tiêm chủng cho 70% dân số khu vực đang phát triển của Châu Á.
- Văn phòng Ngân Sách Quốc hội Mỹ tăng triển vọng GDP lên +7.4% (vs. 3.7% tại ước tính tháng 2). Cơ quan này dự kiến tốc độ tăng giảm về còn +3.1% trong 2022, và +1.1% trong 2023. IMF cũng nâng triển vọng tăng GDP 2021 lên 7.0% (vs. 4.6% tại ước tính tháng 4), GDP 2022 lên 4.9% (vs. 3.5%).
- Theo ISM, PMI sản xuất của Mỹ đạt 60.6 điểm trong tháng 6, sau khi đạt 61.2 điểm trong tháng 5.
- Tỷ lệ thất nghiệp Châu Âu giảm về 7.9% trong tháng 5, từ 8.1% trong tháng 4. Bán lẻ hàng hóa Đức tăng 4.2% MoM trong tháng 5, sau khi giảm -6.8% MoM trong tháng 4.
- Chỉ số giá tiêu dùng Châu Âu tăng 1.9% YoY trong tháng 6, sau khi tăng 2.0% YoY trong tháng 5. Tỷ lệ thất nghiệp tại Đức duy trì tại 5.9% trong tháng 6.
- Theo Tổng cục Thống kê Trung Quốc, PMI sản xuất đạt 50.9 điểm trong tháng 6, sau khi đạt 51.0 điểm trong tháng 5. PMI phi sản xuất đạt 53.5 điểm trong tháng 6, sau khi đạt 55.2 điểm trong tháng 5.

THÔNG TIN LƯU Ý TUẦN TIẾP THEO:

- Lưu ý diễn biến của tình trạng dịch bệnh COVID-19.
- VNIndex trong tuần tiếp theo có thể tiến về ngưỡng 1450 điểm.
- Ngày 05/07, Úc, Nhật Bản, Nga EU công bố chỉ số PMI tháng 06, Trung Quốc công bố chỉ số PMI Caixin. Ngày 06/07, Ngân hàng trung ương Úc họp chính sách tiền tệ, EU công bố doanh số bán lẻ tháng 05 và chỉ số triển vọng kinh tế tháng 06. Ngày 07/07, Nhật bản, Indonesia, Trung Quốc công bố dự trữ ngoại hối, Đức công bố chỉ số sản xuất công nghiệp tháng 05, Nga công bố chỉ số lạm phát tháng 06. Ngày 08/09, FED công bố biên bản họp tháng 06, Đức công bố dữ liệu XNK tháng 05. Ngày 09/07. Trung Quốc công bố chỉ số lạm phát và chỉ số giá công nghiệp tháng 06, Anh công bố dữ liệu XNK tháng 05, Canada công bố dữ liệu việc làm tháng 06, Hoa Kỳ công bố chỉ số hàng tồn kho bán buôn tháng 05.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT CỔ PHIẾU



Nguồn: BSC Research



Nguồn: BSC Research



CẬP NHẬT HIỆU SUẤT PTKT TUẦN

Thống kê các khuyến nghị chưa đóng vị thế

Ngày ra báo cáo	Mã CK	Giá đóng cửa ngày báo cáo	Giá chốt lời	Giá cắt lỗ	Giá hiện tại	Số ngày nắm giữ	Lãi / Lỗ	Khuyến nghị hiện tại
27/6/21	GAS	95	104.7	87.3	96.6	5	1.68%	Có thể tiếp tục mua
27/6/21	VSC	59.5	71	55.5	60	5	0.84%	Có thể giữ nguyên vị thế
20/6/21	FCN	12.55	14	11.5	11.9	12	-5.18%	Có thể giữ nguyên vị thế
20/6/21	PTB	88.3	101	80.5	88.8	12	0.57%	Có thể tiếp tục mua
20/6/21	VHM	112.5	125	106	118	12	4.89%	Có thể tiếp tục mua
13/6/21	VEA	46.8	52	44.5	49	19	4.70%	Có thể giữ nguyên vị thế
16/5/21	DGW	131	170	107.5	131.9	47	0.69%	Có thể tiếp tục mua
18/4/21	HNG	12.2	13.5	10	10.65	75	-12.70%	Cần nhắc đóng vị thế (*)
31/1/21	CKG	15.65	21	13.25	18.1	152	15.65%	Có thể tiếp tục mua
Chú thích:		(*) Trạng thái kỹ thuật không tốt			(**) Tiệm cận giá mục tiêu			

Thống kê các khuyến nghị đã đóng vị thế

Ngày ra báo cáo	Mã CK	Giá đóng cửa ngày	Giá chốt lời	Giá cắt lỗ	Trạng thái	Số ngày nắm giữ	Lãi / Lỗ
20/6/21	GKM	14.9	16.5	14	SL	5	-6.04%
13/6/21	DPM	21.2	24	20	TP	17	13.21%
6/6/21	VCS	101.5	117	97.5	SL	3	-3.94%
6/6/21	VHC	41.35	45.5	39.5	TP	9	10.04%
30/5/21	APS	12.2	15.5	10.25	TP	4	27.05%
30/5/21	VDS	18.95	23	16	TP	5	21.37%
23/5/21	GMD	37.95	45	35	TP	40	18.58%
23/5/21	LHG	41	46	36.75	TP	38	12.20%
23/5/21	LTG	37.4	41.5	33.75	TP	24	10.96%
23/5/21	NTP	41.9	46.5	38.25	TP	9	10.98%
16/5/21	VCI	73.3	88.5	61.5	TP	25	20.74%
9/5/21	ACB	35.2	42.5	31.5	TP	23	20.74%
9/5/21	DGC	68.4	82.5	56.5	TP	39	20.61%
3/5/21	APH	53.6	64.5	49.5	TP	24	20.34%
3/5/21	MSH	48.9	58	44.4	TP	39	18.61%

Chú thích: Danh sách thống kê 15 mã đóng vị thế gần nhất
TP - Đã chốt lời SL - Đã cắt lỗ

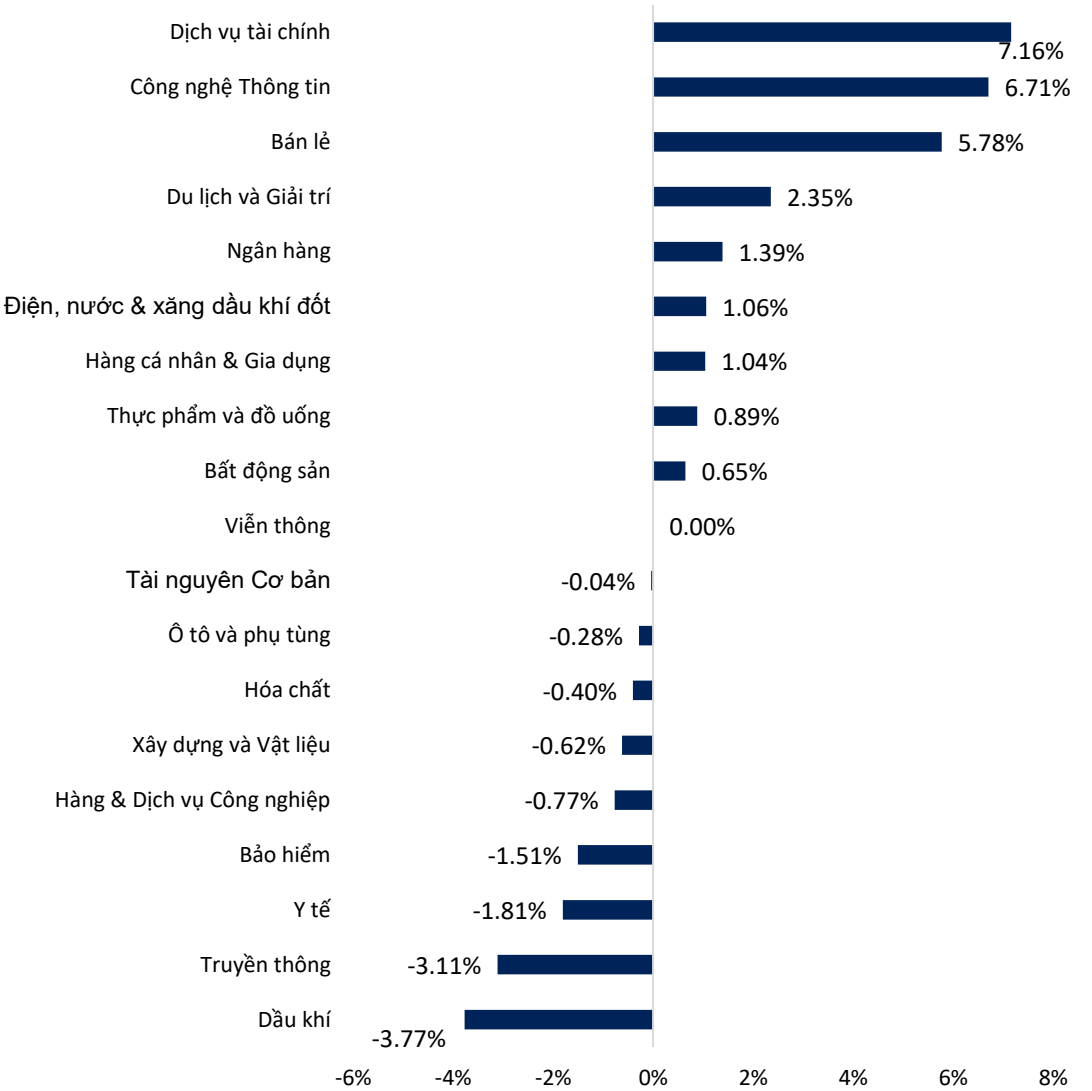
Thống kê	Số khuyến nghị lãi	Số khuyến nghị lỗ	Hiệu suất KN lãi	Hiệu suất KN lỗ	Hiệu suất bình	Số ngày nắm giữ bình
Chưa chốt	7	2	4.15%	-8.94%	1.24%	38
Đã chốt	114	81	15.00%	-8.51%	5.24%	28



VẬN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

Ngành	% Ngày	%Tuần	% Tháng	CP tiêu biểu			
Dịch vụ tài chính	2.70%	7.16%	15.55%	SSI	7.82%	HCM	12.72%
Công nghệ Thông tin	3.03%	6.71%	7.41%	FPT	7.86%	CMG	6.78%
Bán lẻ	3.01%	5.78%	7.65%	MWG	9.12%	PNJ	2.16%
Du lịch và Giải trí	-0.37%	2.35%	7.89%	HVN	0.55%	VJC	4.06%
Ngân hàng	0.62%	1.39%	0.56%	VCB	2.04%	VPB	5.72%

Mặt hàng	Đơn vị	Giá	% Ngày	% Tuần	% Tháng	Tích cực	Tiêu cực
Dầu WTI	USD/bbl.	75.16	-0.09%	1.50%	9.51%	GAS, BSR	PVD, PVT
Dầu Brent	USD/bbl.	76.17	0.44%	1.05%	7.36%	GAS, BSR	PVD, PVT
Xăng	USd/gal.	229.98	1.42%	1.71%	5.02%	PLX, OIL	HVN, VJC
Vàng	USD/oz.	1,787.30	0.59%	0.33%	-6.34%		PNJ
Bạc	USD/oz.	26.47	1.68%	1.42%	-6.04%		PNJ
Đậu tương	USd/bu.	1,399.00	0.25%	10.18%	-1.04%	HKB	DBC, QNS
Lúa mì	USd/bu.	652.75	-1.92%	1.87%	-5.74%		AFX
Sữa	USD/cwt	16.79	0.12%	0.84%	-6.15%	VNM, GTN, QNS	KDC
Cao su	JPY/kg	218.20	-0.82%	-9.05%		SRC, CSM, DRC	DPR, PHR, HAG, HNG
Đường	USd/lb.	18.15	1.17%	4.85%	2.37%	SBT, LSS, SLS, QNS	VNM, GTN, QNS
Cà phê	USd/lb.	153.05	-2.14%	-3.01%	-6.19%	VCF, CTP	CTP, DLG
Đồng	USD/MT	9,376.50	0.58%	-0.39%	-7.60%	CAV, SAM, TGP, VTH	MSN, ACM, BGM
Thép	CNY/MT	5,115.00	-0.80%	1.87%	2.77%	HSG, HPG, NKG	PC1, CTD, HBC
Nhôm	USD/MT	2,562.00	1.99%	3.06%	4.83%		CAV, SAM, TGP, VTH
Quặng sắt	CNY/MT	1,161.00	-1.07%	-0.90%	2.11%	HSG, HPG	HSG, HPG
Than đá	USD/MT	134.00	1.94%	5.35%	21.38%	HLC, NBC, TNT, THT	HT1, BCC, PPC, POW
Thép HRC	CNY/MT	835.47	-0.85%	2.37%	1.30%	HSG, HPG, NKG	PC1, CTD, HBC



Nguồn: Bloomberg, Fiinpro, BSC Research



VẬN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

Top tăng điểm số VN-Index		
Mã	% tăng	Điểm số
VHM	+5.26%	5.37
MSN	+7.97%	2.71
VPB	+5.72%	2.60
TCB	+5.23%	2.57
VCB	+2.04%	2.32
HPG	+3.16%	1.94
MWG	+9.12%	1.69
BID	+3.29%	1.64
FPT	+7.86%	1.44
GVR	+3.58%	1.358
Tổng		23.64

Top giảm điểm số VN-Index		
Mã	% giảm	Điểm số
CTG	-2.04%	-1.113
SAB	-1.57%	-0.47
PLX	-1.95%	-0.387
BHN	-5.78%	-0.239
LGC	-6.81%	-0.199
FLC	-6.45%	-0.174
BCM	-1.10%	-0.169
ACB	-0.69%	-0.147
APH	-4.36%	-0.138
HNG	-3.62%	-0.12
Tổng		-3.156

Khối ngoại mua ròng		
Mã	Mua ròng	SHNN
NVL	3,261.33	8.76
VHM	542.28	22.95
VCB	436.54	23.54
STB	218.47	12.33
MSN	161.72	32.90
FUEVFN	161.54	
VNM	151.07	54.88
GAS	144.11	2.66
HDB	96.44	17.54
ACV	85.01	3.55
Tổng	5,258.53	

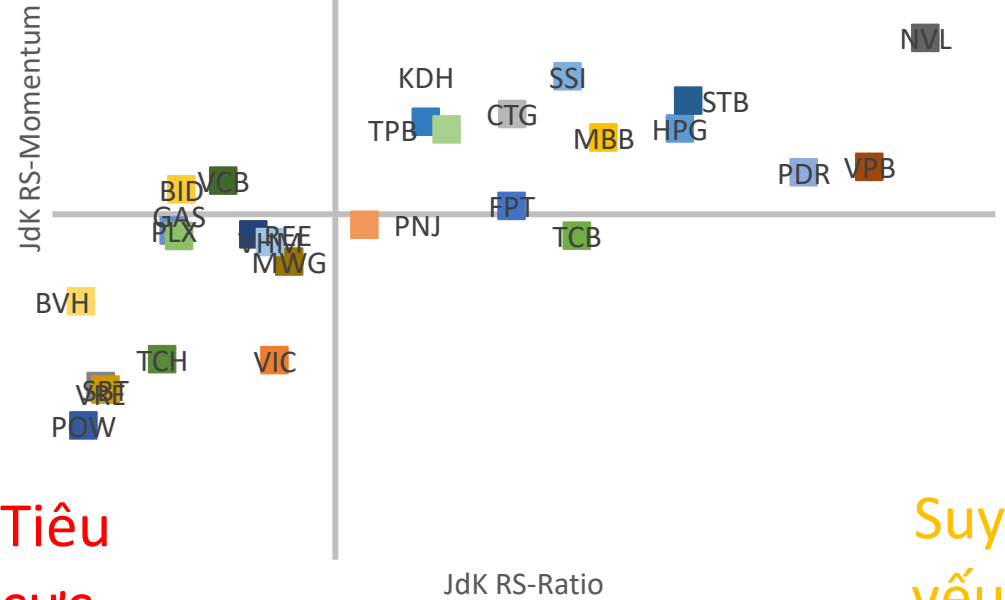
Khối ngoại bán ròng		
Mã	Mua ròng	SHNN
VPB	-1486.77	15.45
CTG	-595.25	25.11
VIC	-102.37	15.82
MSB	-77.14	
DPM	-66.01	14.30
HCM	-60.93	48.02
HPG	-50.85	26.29
HDC	-36.48	3.55
PGV	-35.13	0.21
VND	-30.26	18.47
Tổng	-2541.19	

Vận động cổ phiếu VN30			
Mã	RS-Ratio	RS-Mom'	12W%Δ
NVL	131.31	105.10	86.01%
VPB	128.34	101.36	55.22%
PDR	124.85	101.20	58.46%
STB	118.73	103.28	38.46%
HPG	118.28	102.47	44.00%
MBB	114.24	102.22	38.38%
SSI	112.33	103.98	68.61%
CTG	109.39	102.89	23.27%
FPT	109.36	100.23	34.48%
HDB	108.04	103.04	33.33%
TPB	105.91	102.45	27.32%
KDH	104.82	102.67	33.63%
MSN	102.04	102.35	14.08%
BID	91.85	100.72	6.93%
VCB	94.07	100.97	16.41%
TCB	112.82	99.37	28.67%
PNJ	101.55	99.69	8.74%
VNM	81.78	98.30	-8.14%
VJC	84.22	94.21	-9.32%
POW	86.66	93.88	-10.78%
BVH	86.53	97.47	-2.64%
VRE	87.58	95.02	-9.43%
SBT	87.82	94.92	-6.67%
TCH	90.84	95.79	-15.64%
PLX	91.45	99.52	2.46%
GAS	91.73	99.37	15.20%
VIC	96.79	95.77	-16.07%
REE	95.66	99.41	7.18%
VHM	96.56	99.19	16.03%
MWG	97.57	98.62	15.81%

Hồi
phục

CP VN30 vs. VN-Index

Tích
cực



Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Chú thích: những cổ phiếu nằm trong góc

- Tích cực → nên trong danh sách mua
- Suy yếu → nên trong danh sách theo dõi cho một điều chỉnh giảm
- Tiêu cực → nên trong danh sách tránh
- Hồi phục → nên trong danh sách theo dõi cho một vận động tăng



DIỄN BIẾN DÒNG TIỀN

Vận động khối ngoại trên sàn HSX			
	Ngày	Tuần	Tháng
Giá trị mua	3,090.30	10,492.79	36,409.33
Giá trị bán	1,157.44	7,211.10	34,262.83
Mua / bán ròng	1,932.86	3,281.69	2,146.52
Giao dịch tự doanh			
	Ngày	Tuần	Tháng
Giá trị mua	219.74	1,722.36	7,628.47
Giá trị bán	768.32	2,653.36	9,327.18
Mua / bán ròng	-548.57	-931.00	-1,698.71
Tự doanh mua ròng	Giá trị mua (tỷ VND)	Tự doanh bán ròng	Giá trị bán (tỷ VND)
MBB	50.61	HPG	-358.99
STB	46.41	VGC	-208.95
PLX	45.40	FUEVFN30	-163.28
VNM	23.90	VPB	-140.88
VCB	23.33	VIC	-79.05
NKG	13.57	E1VFN30	-59.30
MSN	13.31	TCB	-40.61
DBC	12.19	MWG	-29.17
DXG	10.01	SGT	-19.52
NVL	9.82	LPB	-18.73

ETF	AUM (tr. USD)	NAV/CP (USD)	± Chứng chỉ quỹ	% Premium	Dòng vốn ròng (tr. USD)		
					1W	1M	3M
VNM	566.36	20.67	0.00	0.58%	0.00	0.00	8.68
FTSE	457.38	45.36		-1.34%			
iShare	467.47	32.83	0.00	1.44%	0.00	0.00	-9.42
E1VFN30	425.49	1.08	-0.10	-0.03%	5.0	25.2	-6.9
FUEVFN30	570.60	1.08	0.31	1.28%	-2.0	-7.1	55.6
FUESSVFL	124.19	0.96	0.04	0.63%	0.0	-3.4	6.2
FUESSVN30	3.53	0.80	0.00	1.16%	-0.2	-1.3	-0.6
FUEMAVN30	26.54	0.76	0.00	-2.35%	0.0	1.1	3.6
VN100	4.22	0.81	-0.01	0.29%	0.0	0.0	-0.6
KIM		19.48		1.33%			
PREMIA	29.69	13.37	0.00	0.60%	0.00	-0.26	

Nhận định: ETF Diamond tăng quy mô, E1 giảm quy mô. Các ETFs khác có trạng thái cân bằng.

Nguồn: Bloomberg, Fiinpro, BSC Research



CẬP NHẬT i-BROKER

Mã gõ báo cáo	Ngày	Nội dung tóm tắt
VHC 2021Q2	25/5/21	Khuyến nghị MUA; Giá mục tiêu 47000; Giá tại Publish 39400 Định giá: Chúng tôi nâng khuyến nghị MUA đối với cổ phiếu VHC với giá mục tiêu mới là 47,000 VND (+19.3% so với mức giá ngày 24/05/2021), cao hơn 20% so với giá mục tiêu cũ sau khi (i) kỳ vọng hoạt động kinh doanh hồi phục từ mức nền thấp (ii) tăng mức P/E mục tiêu từ 6.5 lên 9.
VGT 2021Q2	21/5/21	Khuyến nghị THEO DÕI; Giá mục tiêu 19040; Giá tại Publish 16800 Dự báo KQKD: BSC dự phóng doanh thu và lợi nhuận sau thuế công ty mẹ của VGT năm 2021 lần lượt đạt 15,900 tỷ (+13.8% YoY) và 436 tỷ (+33.0% YoY) Luận điểm đầu tư: (1) Doanh nghiệp đầu ngành dệt may với quỹ đất sử dụng lớn tại các trung tâm thành phố, (2) Triển vọng hoạt động kinh doanh phục hồi từ đáy khủng hoảng.
NLG 2021Q2	21/5/21	Khuyến nghị MUA; Giá mục tiêu 44600 Dự báo KQKD: BSC dự báo doanh thu và lợi nhuận năm 2021 của NLG lần lượt ước đạt 6,557 tỷ đồng (+190.2% YoY) và lợi nhuận sau thuế công ty mẹ đạt 1,206 tỷ đồng (+44% YoY). EPS FW 2021 = 4,228 đồng. PE FW 2021 = 8.7 lần.
AGG 2021Q2	19/5/21	Khuyến nghị MUA; Giá mục tiêu 62100 Dự báo KQKD: Năm 2021, BSC ước tính doanh thu và lợi nhuận sau thuế công ty mẹ ước đạt lần lượt 3,813 tỷ đồng (+117% YoY) và 519 tỷ đồng (+25% YoY), nhờ vào bàn giao các dự án (1) The Sóng, (2) River Panaroma, (3) Sky89. EPS 2021 FW =5,974 đồng/cp. PE 2021 FW = 7.9 lần. Catalyst: Phát hành cho cổ đông hiện hữu vào Q3-Q4/2021.
MSH 2021Q2	13/5/21	Khuyến nghị MUA; Giá mục tiêu 66400; Giá tại Publish 50600 Dự báo KQKD: BSC dự báo doanh thu và lợi nhuận trước thuế năm 2021 của MSH lần lượt đạt 4,669 tỷ (+22.5% YoY) và 559 tỷ (+98% YoY) (bao gồm 49 tỷ đến từ việc hoàn nhập liên quan đến khoản phải thu của NewYork & Company), tương đương với EPS là 9,197 VND/cổ, PE fw là 5.8 lần. Loại trừ khoản hoàn nhập năm 2020 và 2021, doanh thu đạt 4,669 tỷ (+22.5% YoY), lợi nhuận đạt 510 tỷ (+14.8% YoY), tương đương EPS đạt 8,390 VND/cổ, PE fw là 6.4.

Sử dụng iBroker tại đây [Link](#)

Hướng dẫn sử dụng [Link](#)

Room tư vấn Skype

Room tư vấn Zalo



Phụ lục: Dự báo ETF VNFinLead kỳ giữa năm 2021

Dựa vào số liệu kết thúc hôm 30/6, chúng tôi đưa ra dự báo thay đổi danh mục của ETF Finlead kỳ giữa năm 2021:

- Cổ phiếu bị loại: EIB do không đáp ứng điều kiện tỷ suất vòng quay tối thiểu 0.1%. BVH, HCM có thể bị loại do rơi ra ngoài mức tích lũy 98% về GTVH của tập hợp cổ phiếu.

- Cổ phiếu vào mới: ACB, MSB, LPB.

Bảng thay đổi dự kiến của Finlead:

STT	MÃ	Tỷ trọng cũ	Tỷ trọng mới	Giá 30/6	Thay đổi	Giá trị thay đổi (tỷ đồng)	Lượng CP mua bán
1	STB	17.4%	6.9%	30.6	-10.55%	(297.05)	(9,707,588.00)
2	VPB	16.1%	13.8%	67.7	-2.28%	(64.28)	(949,424.00)
3	TCB	15.1%	15.0%	52.7	-0.12%	(3.38)	(64,095.00)
4	CTG	14.4%	6.1%	52.7	-8.27%	(232.86)	(4,418,686.00)
5	MBB	14.3%	9.4%	43.35	-4.92%	(138.43)	(3,193,200.00)
6	VCB	7.0%	8.9%	116.4	1.90%	53.58	460,314.00
7	SSI	5.4%	2.4%	55	-3.00%	(84.33)	(1,533,201.00)
8	HDB	4.4%	6.1%	35.5	1.65%	46.52	1,310,536.00
9	TPB	1.7%	3.6%	36.75	1.87%	52.64	1,432,360.00
10	EIB	1.3%	0.0%	30.3	-1.32%	(37.16)	(1,226,271.00)
11	BID	0.9%	1.6%	47.25	0.69%	19.39	410,302.00
12	HCM	0.7%	0.0%	51.1	-0.73%	(20.55)	(402,121.00)
13	VCI	0.6%	2.7%	52.2	2.09%	58.75	1,125,509.00
14	BVH	0.3%	0.0%	58.4	-0.32%	(9.01)	(154,238.00)
15	ACB	0.0%	15.0%	35.7	15.00%	422.23	11,827,101.00
16	MSB	0.0%	5.4%	30.2	5.36%	151.02	5,000,546.00
17	LPB	0.0%	3.2%	29.95	3.17%	89.10	2,974,976.00

KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG



Bản báo cáo này của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về tình hình kinh tế vĩ mô cũng như diễn biến thị trường chứng khoán trong ngày. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC) không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này. Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cẩn trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC). Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều trái luật. Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV.

BSC Trụ sở chính

Tầng 10 & 11 Tháp BIDV
35 Hàng Vôi, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: +84 4 3935 2722
Fax: +84 4 2220 0669

Đối với Phân tích Nghiên cứu

Phòng Phân tích Nghiên cứu
hn.ptnc@bsc.com.vn
(+84) 39352722 - Ext 108

<http://www.bsc.com.vn>

BSC Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 9 Tòa nhà 146 Nguyễn Công Trứ
Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh
Tel: +84 8 3821 8885
Fax: +84 8 3821 8510

Đối với Khách hàng tổ chức

Phòng TVĐT và môi giới KHTC
hn.tvdt.khtc@bsc.com.vn
(+84)2439264659

Đối với Khách hàng cá nhân

Trung tâm tư vấn i-Center
i-center@bsc.com.vn
(+84)2437173639

Bloomberg: RESP BSCV <GO>



CỘNG ĐỒNG NHÀ ĐẦU TƯ BSC

1

2

3

4

5

THÔNG TIN ĐĂNG KÝ

Nhập các thông tin quan trọng sau để đăng ký mở tài khoản Chứng khoán online và dùng để xác thực giao dịch của Quý khách trong tương lai:

Họ tên (*)

Ngày sinh (*)

CMTND/CCCD (*)

Ngày cấp (*)

Nơi cấp (*)

Số điện thoại (*)

Email (*)

Địa chỉ liên hệ (*)

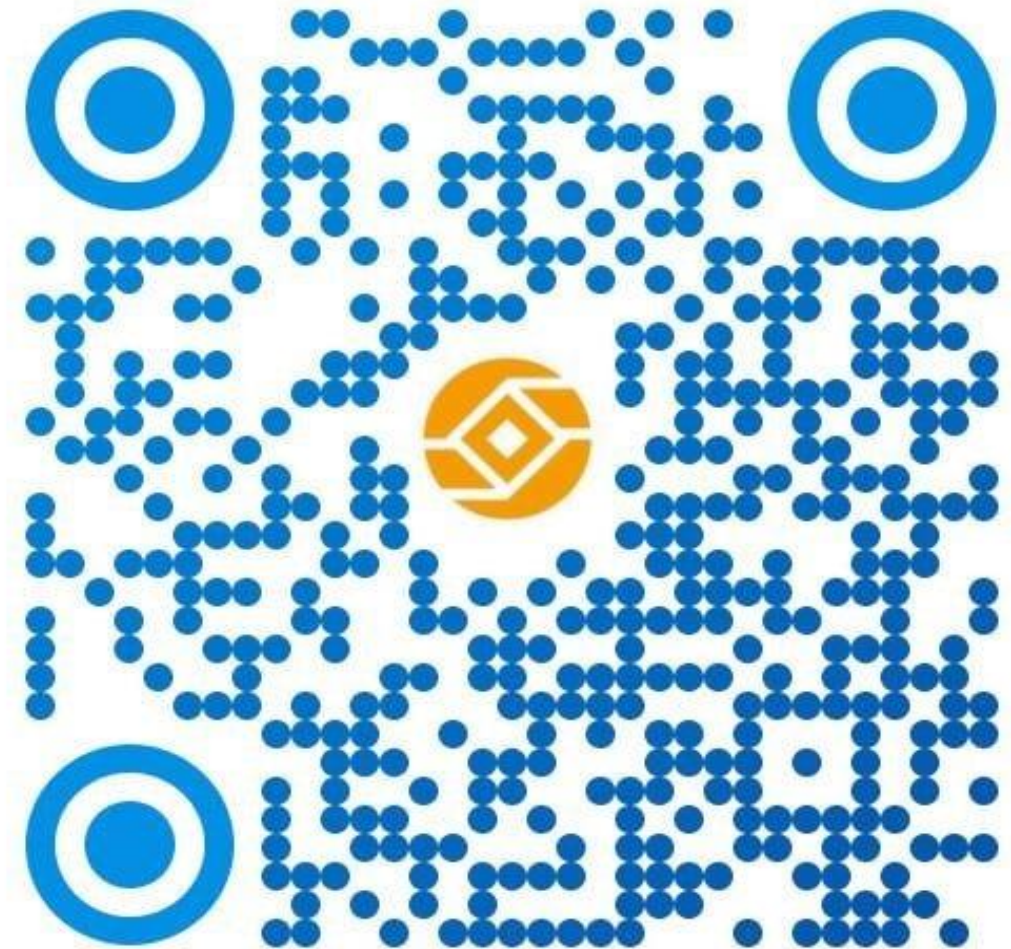
Tỉnh/Thành phố (*)

Quận/Huyện (*)

Phường/Xã (*)

Thông tin người giới thiệu (email/số tài khoản tại BSC)

TIẾP TỤC



Quý khách hàng có thể tham gia cộng đồng nhà đầu tư bằng cách quét mã QR trên đây đồng thời click vào hình bên để điền thông tin vào form đăng ký